

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8- 2019
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thanh Hiền – Ông Nguyễn Khắc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh – kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 và thông báo mở lại phiên tòa số: 21/2019/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thùy L, sinh năm 1993, Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố H (tổ 16a cũ), phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Ngô Quang T, sinh năm 1988, Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố H (tổ 16a cũ), phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-6-2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình bố mẹ chồng. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình không hợp, anh Ngô Quang T không chung thủy, có quan hệ ngoại tình, chị đã nhắc nhở khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi mà có thái độ không tôn trọng chị, đánh chửi, xúc phạm chị. Mâu thuẫn đã được vợ chồng đã tự hoà giải và hai bên gia đình hoà giải nhưng anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn trầm trọng từ khoảng tháng 4 năm 2019 cho đến nay, chị

và anh T đã sống ly thân, nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh Ngô Quang T có một con chung là cháu Ngô Gia B, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2015. Hiện nay cháu B đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị và anh Ngô Quang T không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 6 năm 2019 bị đơn anh Ngô Quang T trình bày:

Anh và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 9 năm 2014, tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 05 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng hiểu lầm nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh và chị Đinh Thị Thùy L có một con chung là cháu Ngô Gia B, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2015, nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đều tuân theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ đã được thu thập theo đúng trình tự luật định.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng:

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thùy L, xử chị Linh được ly hôn anh Ngô Quang T.

- Về nuôi con chung: Giao cháu là cháu Ngô Gia B, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2015 cho chị L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản: Chị L, anh T không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 của nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Đinh Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Quang T có nơi cư trú ở tổ 16a (nay là tổ dân phố H), phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

Bị đơn anh Ngô Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy L và anh Ngô Quang T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 05 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hoà giải và được hai bên gia đình hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, đến nay chị L và anh T đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có thông báo hòa giải, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng anh T không đến thể hiện anh T không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị L là chính đáng, có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đinh Thị Thùy L được ly hôn với anh Ngô Quang T.

[3] Về nuôi con: Chị Đinh Thị Thùy L và anh Ngô Quang T có một con chung là cháu Ngô Gia B, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2015. Hiện nay cháu B đang ở với chị L. Chị L và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu. Nguyện vọng nuôi con của chị L, anh T là chính đáng. Tuy nhiên, cháu B hiện còn nhỏ, đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu B đang sống ổn định cùng chị L. Do đó cần giao cháu Ngô Gia B cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho tới khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Ngô Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Đinh Thị Thùy L và anh Ngô Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Thùy L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Ngô Quang T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy L được ly hôn anh Ngô Quang T

2. Về nuôi con: Giao cho chị Đinh Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Gia B, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2015 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Ngô Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0004921, ngày 06/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Chị Đinh Thị Thùy L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND tp Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- UBND phường Y
- tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Độ